

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2024/DS- ST

Ngày: 27/12/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền*

*Các hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Xuân Kim; bà Nguyễn Thị Luận*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Tuấn Việt – Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2024/TLST- DS ngày 07/10/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-DS, ngày 03/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2024/QĐST – DS ngày 17/12/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân Miền B – Khối thu hồi và xử lý nợ – Ngân hàng TMCP V (*theo Văn bản ủy quyền số 38b/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị*).

Ông Nguyễn Hồng B ủy quyền cho ông Nguyễn Việt H, Trần Tuấn K, Phí Mạnh N (theo Văn bản ủy quyền số ngày 07/8/2024).

2. **Bị đơn:** 2.1. Ông Nguyễn Tất K1, sinh năm 1991

2.2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT: Đội 4, thôn Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Ông Phí Mạnh N

Vắng mặt: Ông Nguyễn Tất K1; bà Nguyễn Thị H1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngân hàng V1 với ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 đã ký kết các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

**\* Hợp đồng cho vay số: LN2201075042396 ngày 13/01/2022:**

Ngày 13/01/2022, giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Sở giao dịch với ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 ký Hợp đồng cho vay số: **LN2201075042396** với nội dung: ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 vay V1 số tiền là **820.000.000** đồng; thời hạn vay 59 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày của bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay; mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu OTHER.

*Lãi suất vay:* Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9%/năm và được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn **59** tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,4%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: 150 % lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc.

+ Lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Trả gốc, lãi: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/02/2022. Số tiền gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 13.898.300 đồng, riêng vào kỳ cuối cùng trả 13.898.600 đồng. Các kỳ trả lãi: Bên vay trả lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15. Kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 15/02/2022.

**\* Hợp đồng cho vay số: LN2307259809453 ngày 08/8/2023:**

Ngày 08/8/2023, giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Sở giao dịch với ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 ký Hợp đồng cho vay số: **LN2307259809453** với nội dung: ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 vay V1 số tiền là **312.664.730** đồng; thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày của bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay; mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm đồ gia dụng.

*Lãi suất vay:* Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 12%/năm và được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn **60** tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 2,5%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: 150 % lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc.

+ Lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 08/8/2023 giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Sở giao dịch với ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 ký Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số **LN2307259809453** về điều chỉnh lãi suất cho vay trong trường hợp bên vay không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm hoặc không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm tái tục tại Công ty B1.

+ Trả gốc, lãi: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/9/2023. Số tiền gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.212.000 đồng, riêng vào kỳ cuối cùng trả 5.156.730 đồng. Các kỳ trả lãi: Bên vay trả lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15. Kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 15/9/2023.

**\* Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 25/01/2022.**

Số tiền vay: 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng;

Mục đích vay: sử dụng cho mục đích cá nhân.

Lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng V1.

**Tài sản bảo đảm:** Để bảo đảm cho khoản vay trên của ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 tại Ngân hàng thì ông K1, bà H1 đã thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số khung: RLMWF4FX9FV000936, số

máy: 27492030413664; BKS: 30H- 454.37 do Phòng C1 Công an thành phố H cấp ngày 12/01/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị H1. Hợp đồng thế chấp số LN2201075042396 ngày 13/01/2022. Ngày 08/8/2023 giữa ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 và V1 ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 13/01/2022.

**Quá trình thực hiện hợp đồng:** Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 thực hiện nghĩa vụ, ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 vẫn không thực hiện.

Khoản nợ của ông K1, bà H1 bị quá hạn và bị áp dụng lãi suất quá hạn từ ngày 15/05/2024 đối với toàn bộ số tiền gốc còn nợ.

Tạm tính đến ngày 27/12/2024, ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 còn nợ V1 tổng số tiền là: **803.394.185** đồng, trong đó:

+ **Hợp đồng cho vay số: LN2201075042396 ngày 13/01/2022:** Nợ gốc: 440.824.552 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.054.386 đồng; nợ lãi quá hạn: 57.534.576 đồng; lãi chậm trả: 189.958 đồng.

+ **Hợp đồng cho vay số LN2307259809453 ngày 08/8/2023:** Nợ gốc: 270.968.730 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.644.544 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.012.970 đồng; lãi chậm trả: 164.469 đồng.

+ **Hợp đồng thế tín dụng:** 0 đồng.

Nay Ngân hàng V (V1) khởi kiện yêu cầu : Buộc ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho V1 tổng số tiền tính đến ngày 27/12/2024 là: **803.394.185** đồng, trong đó:

+ **Hợp đồng cho vay số: LN2201075042396 ngày 13/01/2022:** Nợ gốc: 440.824.552 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.054.386 đồng; nợ lãi quá hạn: 57.534.576 đồng; lãi chậm trả: 189.958 đồng.

+ **Hợp đồng cho vay số LN2307259809453 ngày 08/8/2023:** Nợ gốc: 270.968.730 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.644.544 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.012.970 đồng; lãi chậm trả: 164.469 đồng.

+ **Hợp đồng thế tín dụng:** 0 đồng.

Buộc ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho V1 số tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 28/12/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 không thanh toán



được khoản nợ nêu trên thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số khung: RLMWF4FX9FV000936, số máy: 27492030413664; BKS: 30H- 45437 do Phòng C1 Công an thành phố H cấp ngày 12/01/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị H1. Hợp đồng thế chấp số LN2201075042396 ngày 13/01/2022. Ngày 08/8/2023 giữa ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 và V1 ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 13/01/2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 tại V1. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho V1.

Về án phí: Ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

**2. Bị đơn – ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1:** Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 không tham gia tố tụng để trình bày và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã lấy lời khai của ông Nguyễn Tất C - bố đẻ ông Nguyễn Tất K1. Ông C cho biết: anh K1, chị H1 cùng 02 con ở cùng vợ chồng ông C ở địa chỉ: Đ, thôn Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội. Anh K1, chị H1 đi làm từ sáng đến tối mới về. Chị H1 bán hàng ngay gần nhà còn anh K1 lái xe. Các con của anh K1, chị H1 do ông bà đưa đón đi học và chăm sóc. Ông C có biết việc anh K1, chị H1 vay vốn Ngân hàng để mua xe ô tô. Tuy nhiên việc vay và trả nợ cụ thể giữa anh K1, chị H1 với Ngân hàng như thế nào thì ông không biết rõ. Ông C xác nhận đã nhận các văn bản do Tòa án tổng đạt và đã giao lại ngay cho anh K1, chị H1, ông có bảo anh K1 chị H1 đến Tòa án làm việc cho rõ ràng tuy nhiên do bận công việc nên anh K1, chị H1 chưa đến Tòa án làm việc được.

Tòa án đã ban hành Quyết định xem xét tại chỗ đối với chiếc xe ô tô thế chấp nhưng do ông K1, bà H1 không hợp tác, không mang xe đến Tòa án, nên Tòa án không tiến hành thẩm định tài sản được.

**Tại phiên tòa:**

- ***Đại diện ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:*** V1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải trả V1 tổng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tạm tính đến ngày **27/12/2024** là: **803.394.185** đồng, trong đó:

+ **Hợp đồng cho vay số: LN2201075042396 ngày 13/01/2022:** Nợ gốc: 440.824.552 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.054.386 đồng; nợ lãi quá hạn: 57.534.576 đồng; lãi chậm trả: 189.958 đồng.

+ **Hợp đồng cho vay số LN2307259809453 ngày 08/8/2023:** Nợ gốc: 270.968.730 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.644.544 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.012.970 đồng; lãi chậm trả: 164.469 đồng.

+ **Hợp đồng thế tín dụng:** 0 đồng.

Buộc ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục chịu lãi theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày **28/12/2024** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số khung: RLMWF4FX9FV000936, số máy: 27492030413664; BKS: 30H-45437 do Phòng C1 Công an thành phố H cấp ngày 12/01/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị H1. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông K1, bà H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho V1.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn do Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được các bên ký kết có hiệu lực

pháp luật. Đề nghị Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: V1 khởi kiện ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 theo Hợp đồng tín dụng, mục đích vay vốn để mua xe ô tô và vay mua sắm trang thiết bị nội thất – vay tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – ông K1, bà H1 đều có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

1.2. Về áp dụng pháp luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng năm 2022 và năm 2023 nên cần phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết tranh chấp.

1.3. Về sự vắng mặt của Bị đơn: Ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K1, bà H1.

### **[2]. Về nội dung.**

#### **2.1. Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng:**

Ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 và Ngân hàng TMCP V đã ký 03 hợp đồng tín dụng gồm:

- Hợp đồng cho vay số: **LN2201075042396** với nội dung: ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 vay V1 số tiền là **820.000.000** đồng; thời hạn vay 59 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày của bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay; mục đích vay: T toàn tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MERCEDES –BENZ, C250; Số máy: 492030413664 đã qua sử dụng để đi lại.

- Hợp đồng cho vay số: **LN2307259809453** với nội dung: ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 vay V1 số tiền là **312.664.730** đồng; thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày của bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho

Bên vay; mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm đồ gia dụng.

- **Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 25/01/2022:** Số tiền vay: 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; Mục đích vay: sử dụng cho mục đích cá nhân.

Thực hiện các hợp đồng tín dụng, V1 đã giải ngân tổng số tiền 1.132.664.730 đồng cho ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1. Như vậy V1 đã thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Về hình thức của Hợp đồng tín dụng đã tuân thủ đúng quy định của Điều 116, 119 Bộ luật dân sự 2015. V1 cho ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 vay vốn là đúng với hoạt động của Ngân hàng theo quy định tại Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét thấy nội dung của Hợp đồng tín dụng ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. V1 đã giải ngân cho ông K1, bà H1 theo đúng thỏa thuận nên phù hợp với các Điều 385, 398, 401, 402, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 98 Luật tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành.

Xác định Hợp đồng tín dụng này có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của các Hợp đồng đã ký kết.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 mới trả V1 được tổng số tiền là: 628.782.374 đồng trong đó; nợ gốc là: 420.871.448 đồng; nợ lãi là: 207.910.926 đồng.

Sau khi khách hàng phát sinh nợ quá hạn, V1 đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 thanh toán nợ cho V1 nhưng ông K1, bà H1 vẫn không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1. Do đó V1 đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu ông K1, bà H1 phải trả toàn bộ khoản nợ.

Tạm tính đến **ngày 27/12/2024** ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 còn nợ V1 tổng số tiền là: **803.394.185** đồng, trong đó:

+ **Hợp đồng cho vay số: LN2201075042396 ngày 13/01/2022:** Nợ gốc: 440.824.552 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.054.386 đồng; nợ lãi quá hạn: 57.534.576 đồng; lãi chậm trả: 189.958 đồng.

+ **Hợp đồng cho vay số LN2307259809453 ngày 08/8/2023:** Nợ gốc: 270.968.730 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.644.544 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.012.970 đồng; lãi chậm trả: 164.469 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP V(V1) yêu cầu ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1

phải trả số tiền tạm tính đến ngày 27/12/2024 là: **803.394.185** đồng, trong đó:

+ **Hợp đồng cho vay số: LN2201075042396 ngày 13/01/2022:** Nợ gốc: 440.824.552 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.054.386 đồng; nợ lãi quá hạn: 57.534.576 đồng; lãi chậm trả: 189.958 đồng.

+ **Hợp đồng cho vay số LN2307259809453 ngày 08/8/2023:** Nợ gốc: 270.968.730 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.644.544 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.012.970 đồng; lãi chậm trả: 164.469 đồng.

Ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 28/12/2024 cho đến ngày trả hết khoản nợ.

Căn cứ bảng thống kê chi tiết về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng do nguyên đơn cung cấp; căn cứ quy định tại Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01/01/2017. Theo đó buộc ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho V1 tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày **27/12/2024** theo các Hợp đồng tín dụng là: **803.394.185** đồng, trong đó:

+ **Hợp đồng cho vay số: LN2201075042396 ngày 13/01/2022:** Nợ gốc: 440.824.552 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.054.386 đồng; nợ lãi quá hạn: 57.534.576 đồng; lãi chậm trả: 189.958 đồng.

+ **Hợp đồng cho vay số LN2307259809453 ngày 08/8/2023:** Nợ gốc: 270.968.730 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.644.544 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.012.970 đồng; lãi chậm trả: 164.469 đồng.

Kể từ ngày **28/12/2024**, ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 còn phải tiếp tục chịu lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

## **2.2. Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm:**

Xét Hợp đồng thế chấp số LN2201075042396 ngày 13/01/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 08/8/2023 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 với bên nhận thế chấp là Ngân hàng V(V1) – chi nhánh Sở giao dịch; Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số khung: RLMWF4FX9FV000936, số máy: 27492030413664; BKS: 30H- 45437 do Phòng C1 Công an thành phố H cấp ngày 12/01/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị H1; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 13/01/2022.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng thế chấp ký kết ngày 13/01/2022 và hợp đồng



sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 08/8/2023 thì thấy: Hai bên xác nhận ký kết hợp đồng thế chấp trên là hoàn toàn tự nguyện. Hợp đồng thế chấp này đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 300, 301, 303, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên nêu trên có hiệu lực pháp luật để thi hành. Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm nêu trên trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp Tòa án đã có quyết định và yêu cầu ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 đưa tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số khung: RLMWF4FX9FV000936, số máy: 27492030413664; BKS: 30H- 45437 do Phòng C1 Công an thành phố H cấp ngày 12/01/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị H1 đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ để thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ không thực hiện được việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Do vậy trong trường hợp ông K1, bà H1 không trả được nợ cho V1 thì V1 có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số khung: RLMWF4FX9FV000936, số máy: 27492030413664; BKS: 30H- 45437 do Phòng C1 Công an thành phố H cấp ngày 12/01/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị H1 để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông K1, bà H1 đang giao xe này cho người khác quản lý thì bất kỳ ai đang quản lý chiếc xe ô tô này (dưới mọi hình thức) phải có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án khi kê biên, phát mại.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ông K1, bà H1 tại Ngân hàng TMCP V thì ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán phần nợ còn lại.

**[3] Về án phí:** Yêu cầu khởi kiện của V1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:  $36.000.000 + 3\% \times (803.394.185 - 800.000.000)$  đồng = 36.101.826 đồng.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 116, 119, 292, 293, 295, 298, 299, 300, 301, 303, 319, 323, 385, 398, 401, 402, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về áp dụng lãi suất;

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP V (V1)** đối với ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1.

2. Buộc ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho **V1** tổng số tiền còn nợ theo **Hợp đồng cho vay số: LN2201075042396 ngày 13/01/2022** và **Hợp đồng cho vay số: LN2307259809453 ngày 08/8/2023**, tạm tính đến ngày **27/12/2024** là: **803.394.185** đồng, trong đó:

+ **Hợp đồng cho vay số: LN2201075042396 ngày 13/01/2022**: Nợ gốc: 440.824.552 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.054.386 đồng; nợ lãi quá hạn: 57.534.576 đồng; lãi chậm trả: 189.958 đồng.

+ **Hợp đồng cho vay số LN2307259809453 ngày 08/8/2023**: Nợ gốc: 270.968.730 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.644.544 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.012.970 đồng; lãi chậm trả: 164.469 đồng.

Ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nói trên kể từ ngày 28/12/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì V1 có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số khung: RLMWF4FX9FV000936, số máy: 27492030413664; BKS: 30H- 45437 do Phòng C1 Công an thành phố H cấp ngày 12/01/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị H1; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 13/01/2022.

Những ai đang quản lý chiếc xe ô tô này (dưới mọi hình thức) phải có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án khi kê biên, phát mại.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông K1, bà H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho V1.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Tất K1 và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu **36.101.826 đồng** (*ba mươi sáu triệu một trăm linh một nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **16.400.000 đồng** theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0061852 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Dương sự;
- Lưu VP/HSVA.

**Nguyễn Thị Thu Hiền**